

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUAN SÁT CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LAO ĐỘNG Ở TRƯỜNG MẦM NON

Đặng Thị Thúy Lê
Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non
Email: legdmn73@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/01/2017
Ngày PB đánh giá: 16/2/2017
Ngày duyệt đăng: 24/02/2017

TÓM TẮT

Một trong những kỹ năng nhận thức cơ bản nhất của trẻ mầm non là kỹ năng quan sát, vì thế, việc hình thành và phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ là hết sức cần thiết. Bài viết nêu ra vai trò của hoạt động lao động đối với việc hình thành và phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi, chỉ ra được cách thức tổ chức hoạt động lao động cho trẻ 5-6 tuổi nhằm rèn luyện và phát triển kỹ năng quan sát, từ đó giúp cho giáo viên mầm non và phụ huynh nhận thấy được ưu thế của hoạt động lao động, tăng cường sử dụng hoạt động lao động nhằm phát triển kỹ năng quan sát, góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.

Từ khóa: Kỹ năng quan sát, trẻ 5-6 tuổi, hoạt động lao động, trường mầm non.

DEVELOPING OBSERVATION SKILLS FOR CHILDREN AT THE AGES OF 5 - 6 THROUGH LABOR ACTIVITIES AT KINDERGARTENS

ABSTRACT

One of the fundamental cognitive skills of preschool children is observation skill; therefore forming and developing children's observation skills are essential. This article mentions the role of labor activities for the formation and development of observation skills for children at the ages of 5-6, and points out the ways of organizing labor activities for 5-6 year old children to develop and foster observation skills, which helps preschool teachers and parents be aware of the benefits of labor activities, increasing the use of labor activities to develop children's observation skills and making contribution to the development of comprehensive personality.

Keywords: Observation skill, 5-6 year old children, labor activity, kindergarten

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Một trong những mục tiêu của giáo dục mầm non là giáo dục trẻ em: “Thông minh, ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi, có một số kỹ năng sơ đẳng cần thiết để bước vào trường phổ thông”. Trong các kỹ năng cơ bản đó có kỹ năng quan sát.

Ở trường mầm non, kỹ năng quan sát được thực hiện thông qua các hoạt động như: hoạt động có chủ đích, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động... trong đó hoạt động lao động được trẻ em rất ưa thích. Ngay từ nhỏ trẻ em đã sớm quan tâm đến lao động của người lớn, nhằm thỏa mãn mong muốn được tìm hiểu, khám phá và được trải nghiệm xúc cảm, tình cảm, hiểu biết của mình qua các loại hình lao động phù hợp với lứa tuổi. Chính vì thế, lao động được sử dụng như một hình thức giáo dục trẻ và nó cũng được sử dụng như một phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các giai đoạn của quá trình quan sát

Như chúng ta đã biết, quan sát là loại tri giác có chủ định, tương đối độc lập và lâu dài, nhằm phản ánh đầy đủ, rõ rệt các sự vật, hiện tượng, những biến đổi của chúng và tri giác là một quá trình tâm lý phản ánh một cách trọn vẹn các thuộc tính bên ngoài của sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan đang trực tiếp tác động vào các giác quan của chúng ta. Vì thế, quá trình hình thành và phát triển kỹ năng quan sát của trẻ mầm non được diễn ra theo các giai đoạn sau:

Mở đầu: Giai đoạn này được bắt đầu từ cảm giác. Đó là một quá trình tâm lý phản ánh từng thuộc tính riêng lẻ bên ngoài của sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan tác động trực tiếp vào các giác quan của con người. Đối với trẻ mầm non, trong hoạt động quan sát, cảm giác giúp trẻ định hướng, và là cơ sở cho các hoạt động nhận thức cao hơn. Cảm giác giúp trẻ tập trung chú ý vào đối tượng, tạo hứng thú để trẻ tích cực tìm tòi, thu thập thông tin về đối tượng, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ quan sát đạt kết quả tốt hơn.

Diễn biến: Đây là giai đoạn mà trẻ huy động những hiểu biết ban đầu về đối tượng đã có được từ cảm giác trước đó. Nếu như ở giai đoạn đầu, cảm giác giúp trẻ có được những thuộc tính riêng lẻ của sự vật hiện tượng thì ở giai đoạn này trẻ đã biết sử dụng tri giác để nhận biết đối tượng một cách chi tiết hơn, đầy đủ hơn và trọn vẹn hơn theo một cấu trúc nhất định. Đây là giai đoạn diễn ra của quá trình tri giác, khi quan sát đối tượng thì trẻ sẽ huy động các giác quan với các kiểu tri giác khác nhau để xác định tính chất, đặc điểm, thuộc tính đặc trưng nhất của sự vật hiện tượng. Trẻ khảo sát đối tượng bằng các giác quan dưới nhiều hình thức như: sờ, nghe, nếm, nhìn,... Vì thế nhờ có tri giác mà trẻ nắm được các đặc điểm bên ngoài của đối tượng một cách chính xác.

Kết thúc: Đây là giai đoạn mà trẻ đã quan sát xong, kết quả của quá trình quan sát chính là trẻ có những hiểu biết về đặc điểm bên ngoài của đối tượng. Đây là giai đoạn trẻ tổng hợp tất cả những thuộc tính riêng lẻ có được từ cảm giác và tri giác để tạo thành một cấu trúc trọn vẹn về sự vật hiện tượng. Quá trình tích lũy kiến thức này

sẽ giúp trẻ có được đầy đủ biểu tượng chính xác về đối tượng quan sát.

2.2. Đặc điểm của việc hình thành và phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi

Kỹ năng quan sát là khả năng tri giác sự vật hiện tượng trong thế giới xung quanh có chủ định dựa trên việc nắm được cách thức thực hiện và vận dụng tri thức, kỹ năng, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn. Đối với trẻ mầm non, việc hình thành kỹ năng quan sát là một vấn đề hết sức quan trọng. Bởi lẽ, thế giới xung quanh trẻ luôn chứa đựng biết bao điều bí ẩn và hấp dẫn, trẻ luôn có nhu cầu khám phá nó, nhận thức về nó và quan sát là một trong những biện pháp hữu hiệu để giúp trẻ đạt được mong muốn này. Các kết quả đánh giá của quá trình quan sát sẽ là nguồn tài liệu vô cùng quý giá cung cấp cho quá trình nhận thức cảm tính ở trẻ, làm cơ sở cho quá trình nhận thức lý tính, giúp cho trẻ có khả năng chuyển dần từ tư duy trực quan hành động sang tư duy trực quan hình tượng và tiến tới tư duy trừu tượng.

Trong quá trình cho trẻ quan sát chỉ dừng lại ở mức độ tiếp thu kiến thức về sự vật hiện tượng dưới dạng biểu tượng hoặc khái niệm đơn giản thông qua việc sử dụng các giác quan hoặc hoạt động thử nghiệm, khám phá.

Hoạt động quan sát của trẻ 5-6 tuổi phát triển hơn một bậc so với các độ tuổi trước đó về nhiệm vụ nhận thức, trẻ xác định được nhiệm vụ quan sát cụ thể và rõ ràng hơn, về đối tượng quan sát cũng nhiều hơn, thời gian quan sát kéo dài hơn. Trong đó tính chủ định trong quan sát cũng được nâng lên rõ rệt, tính độc lập trong quan sát cũng phát triển hơn. Vì thế, đối với trẻ 5-6 tuổi có thể chủ động lựa chọn và sử dụng

cách thức quan sát đối với những đối tượng quan sát quen thuộc, còn với những đối tượng quan sát mới thì trẻ vẫn cần sự gợi ý, chỉ dẫn của giáo viên.

Như vậy, đặc điểm hình thành và phát triển kỹ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi được biểu hiện như sau:

Một là, độ nhạy cảm và khả năng phân biệt các dấu hiệu thuộc tính bên ngoài của sự vật hiện tượng trở nên chính xác và đầy đủ hơn, do ở độ tuổi này trẻ có cơ hội được tiếp xúc nhiều hơn với các sự vật hiện tượng ở thế giới xung quanh mình.

Hai là, kỹ năng quan sát của trẻ được phát triển, không chỉ ở số lượng mà ở các chi tiết, dấu hiệu, thuộc tính, màu sắc... thông qua các hoạt động khác nhau.

Ba là, trẻ biết chủ động tri giác đối tượng phù hợp với nhiệm vụ nhận thức đã đặt ra.

Bốn là, trẻ biết sử dụng hợp lý các giác quan và phối hợp chúng để giải quyết nhiệm vụ đề ra.

Có thể nói rằng, kỹ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi đã có một bước tiến vượt bậc so với các độ tuổi trước đó, điều này sẽ giúp trẻ chủ động giải quyết hợp lý các tình huống xảy ra trong thực tiễn và là tiền đề vững chắc để trẻ bước vào trường phổ thông.

2.3. Hoạt động lao động và vai trò của nó trong việc phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi

2.3.1. Đặc điểm chung của hoạt động lao động lứa tuổi mầm non.

Hoạt động lao động là quá trình tác động qua lại giữa con người với tự nhiên

nhằm thoả mãn nhu cầu của mình, đồng thời, hoàn thiện bản thân. Lao động là một trong các hình thức hoạt động cơ bản của trẻ ở trường mầm non. Lao động là một hoạt động mà trẻ nhỏ rất ưa thích. Ngay từ nhỏ, trẻ đã sớm quan tâm đến lao động của người lớn nhằm thoả mãn mong muốn được tìm hiểu, khám phá và trải nghiệm những xúc cảm, tình cảm, hiểu biết của mình qua các loại hình lao động phù hợp với lứa tuổi. Với những ưu thế như vậy, lao động đã trở thành một hình thức quan trọng trong quá trình hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

Thông qua hoạt động lao động trẻ trẻ có cơ hội tiếp xúc với nhiều đối tượng, trẻ học được cách tác động tới đối tượng, làm biến đổi chúng và từ đó, giúp cho trẻ có những hiểu biết sâu rộng hơn về chúng. Trong quá trình lao động trẻ sẽ tự tích lũy được các kinh nghiệm lịch sử xã hội được truyền lại cho các thế hệ sau thông qua việc sử dụng các công cụ lao động, quá trình tạo ra sản phẩm lao động. Cùng với việc cung cấp và củng cố tri thức thì ngôn ngữ của trẻ cũng được phát triển đáng kể. Trẻ biết diễn đạt những gì mà trẻ quan sát được, biết dùng lời để lập kế hoạch lao động, phân công lao động trong nhóm, và dùng lời để điều chỉnh hành vi trong quá trình lao động. Trong hoạt động lao động trẻ sẽ dùng ngôn ngữ của mình để đánh giá công việc. Hoạt động lao động giúp trẻ có được những tình cảm tốt đẹp: tình cảm với thiên nhiên, với vẻ đẹp của các đối tượng khi tiếp xúc (trẻ xúc động khi nhìn thấy một bông hoa mới nở, một hạt mới nảy mầm...). Thông qua hoạt động lao động trẻ, sẽ được thể hiện và rèn luyện các phẩm chất nhân

cách quan trọng của người lao động, đó là sự chăm chỉ, cần cù, chịu khó, quyết tâm cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ chung. Hoạt động lao động giúp trẻ hình thành và củng cố các kĩ năng như kĩ năng nhận thức, kĩ năng so sánh, kĩ năng phân loại, kĩ năng quan sát... Ngoài ra do trẻ được lao động thường xuyên mà kĩ năng sử dụng dụng cụ lao động cũng được củng cố. Trẻ thao tác với dụng cụ lao động thành thạo hơn, chính xác hơn. Như vậy, có thể nói, do trẻ được thường xuyên lao động mà sự phối hợp các giác quan của trẻ trở nên tốt hơn, trẻ trở nên linh hoạt hơn, khéo léo hơn.

Như vậy, hoạt động lao động ở trường mầm non đã giúp cho đứa trẻ không chỉ phát triển về mặt tri thức, kĩ năng mà nó còn giúp trẻ tự hoàn thiện chính bản thân mình, trẻ trở thành những đứa trẻ thông minh nhanh nhẹn, có những tình cảm tích cực với con người, với thế giới xung quanh, làm thoả mãn nhu cầu muốn được hoạt động của trẻ, vì thế làm cho cơ thể trẻ khoẻ mạnh, phát triển hài hoà, cân đối. Nói cách khác, hoạt động lao động đã góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.

Ở trường mầm non hoạt động lao động được tổ chức dưới những hình thức lao động đơn giản, phù hợp với nhu cầu, hứng thú và năng lực của trẻ. Hoạt động lao động được tổ chức theo thời gian nhất định và được lập kế hoạch theo các chủ đề giáo dục cụ thể do giáo viên lựa chọn. Việc xây dựng kế hoạch lao động cho trẻ xuất phát từ mục đích chung của hoạt động lao động như: Củng cố, làm chính xác và mở rộng tri thức của trẻ về các sự

vật, hiện tượng, hoạt động lao động của người lớn diễn ra xung quanh trẻ. Hình thành khả năng xác lập mối quan hệ và sự phụ thuộc diễn ra bên trong đối tượng, mối quan hệ giữa đối tượng và môi trường, con người. Hình thành và củng cố các kỹ năng nhận thức như: quan sát, so sánh, phân loại, giao tiếp. Hình thành ở trẻ thái độ quan tâm, chăm sóc và bảo vệ tự nhiên, có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

Nội dung của hoạt động lao động lứa tuổi mầm non có thể tham gia vào các hình thức lao động đơn giản phù hợp với nhu cầu, hứng thú và năng lực của trẻ ở lứa tuổi này như: lao động tự phục vụ, lao động vệ sinh trường lớp, lao động chăm sóc động thực vật ở góc thiên nhiên, sân, vườn trường.

Sự phát triển theo độ tuổi của trẻ sẽ tương ứng với việc nâng cao yêu cầu và nội dung của hoạt động lao động. Quan điểm tổ chức hoạt động lao động là dựa vào đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm và phát huy tối đa khả năng của trẻ nhằm tích cực hoá hoạt động của trẻ.

2.3.2. Đặc điểm hoạt động lao động của trẻ 5-6 tuổi

Đối với trẻ 5-6 tuổi trình độ nhận thức, khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao đã phát triển hơn so với các độ tuổi trước, vì vậy, khi tổ chức hoạt động lao động cho trẻ ở độ tuổi này cần hình thành ở trẻ khả năng tiếp nhận và đặt ra nhiệm vụ lao động, dự kiến kết quả lao động, xác định trình tự các thao tác, lựa chọn các dụng cụ cần thiết và tự thực hiện quá trình lao động. Ở độ tuổi này, trẻ có thể nhận nhiệm vụ trong 2-3 ngày...

Hình thức lao động chủ yếu ở trường mầm non là giao nhiệm vụ, lao động theo nhóm và lao động tập thể. Đối với hình thức giao nhiệm vụ ở độ tuổi này, giáo viên có thể giao nhiệm vụ với số lượng một số thao tác, hành động nhiều hơn so với các độ tuổi trước và được thực hiện trong thời gian dài hơn có thể không cần sự giám sát trực tiếp của giáo viên vào quá trình thực hiện mà giáo viên chỉ kiểm tra kết quả thực hiện.

Đối với lao động tập thể ở độ tuổi này, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ “làm cùng nhau” vì trẻ đã có một số kỹ năng lao động nhất định. Với hình thức này, giáo viên có thể chia lớp ra thành nhiều nhóm, mỗi nhóm khoảng 5-6 trẻ, các nhóm có thể làm cùng một công việc như nhau như: lau lá cây, nhổ cỏ... Ngoài ra với hình thức lao động tập thể giáo viên cũng có thể tổ chức cho trẻ lao động theo kiểu “đây chuyên”, đây là hình thức lao động phổ biến trong xã hội hiện đại. Trẻ được chia thành nhiều nhóm, các nhóm thực hiện nhiệm vụ khác nhau trong quy trình lao động để cùng đạt mục đích chung.

Trong quá trình điều khiển trẻ lao động, giáo viên cần phát triển ở trẻ khả năng tự đánh giá và đánh giá công việc của bạn. Để đánh giá được kết quả lao động chính xác buộc trẻ phải quan sát kỹ, nhờ đó khả năng quan sát của trẻ cũng được nâng lên.

Như vậy, hoạt động lao động của trẻ 5-6 tuổi đã có một bước tiến hơn so với các độ tuổi trước đó. Trẻ xác định được nhiệm vụ của mình, đồng thời, có một số kỹ năng nhất định để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, bên cạnh đó, trẻ đã biết phối hợp cùng nhau trong lao động nên tính kỷ luật và tinh thần tập thể của trẻ được củng cố điều này

ảnh hưởng lớn đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ và là cơ sở để trẻ bước vào bậc học tiểu học.

2.3.3. Vai trò của hoạt động lao động đối với việc phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ 5- 6 tuổi.

Hoạt động lao động có nhiều ưu thế trong việc phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ mầm non. Điều này được thể hiện cụ thể là:

Thứ nhất, trẻ có cơ hội quan sát trong suốt quá trình lao động: Quá trình lao động của trẻ được bắt đầu từ việc xác định nhiệm vụ lao động - thực hiện nhiệm vụ lao động - kết thúc lao động. Trong quá trình đó ở mỗi một khâu; trẻ đều có cơ hội luyện tập kỹ năng quan sát của mình.

Để xác định được nhiệm vụ lao động buộc trẻ phải quan sát kỹ lưỡng đối tượng, với rất nhiều đối tượng thì trẻ phải quan sát để lựa chọn ra đối tượng mà trẻ sẽ tác động. Với đối tượng đó thì trẻ sẽ phải quan sát kỹ lưỡng từng đặc điểm, từng dấu hiệu của chúng để tìm ra được biện pháp tác động cho phù hợp hay nói cách khác là, trẻ xác định được nhiệm vụ lao động cho mình. Chẳng hạn như khi cô cho trẻ quan sát góc thiên nhiên, với rất nhiều cây trẻ quan sát thì trẻ đã lựa chọn cây hoa hồng, vì cây hoa hồng hôm nay bị héo, vì lá cây mềm rũ xuống và đất ở gốc cây khô và sáng trắng trẻ sờ thấy rần, lá cây thì bị bụi bẩn... từ những quan sát đó, trẻ đã nhận biết được dấu hiệu của cây hoa hồng mà cần phải có sự tác động của con người và trẻ lựa chọn nhiệm vụ cho mình là lau lá cây và tưới cho cây hoa hồng.

Quá trình lao động là quãng thời gian mà đòi hỏi trẻ phải luôn chú ý đến đối

tượng. Để tác động đến đối tượng một cách có hiệu quả thì trẻ phải vừa làm vừa quan sát sao cho những thao tác của trẻ được thực hiện một cách chính xác. Mặt khác, trong quá trình lao động trẻ cũng phải quan sát để xem những tác động mà trẻ dự kiến ban đầu có phù hợp hay không, nếu không phù hợp có thể thay đổi bằng cách khác được không? Có gì mới trong quá trình tác động không?... Tất cả những điều đó buộc trẻ phải quan sát, và quan sát tỉ mỉ mới phát hiện ra. Như trong quá trình trẻ cắt lá úa cho cây, trẻ phải quan sát và cắt đúng lá úa, nếu trẻ không quan sát kỹ thì trẻ cắt vào cả lá không bị úa và trong quá trình tìm lá úa để cắt trẻ đã phát hiện ra phải thật nhẹ nhàng khéo léo nếu không sẽ làm dập những lá non và lá úa thường hay ở phần dưới gốc cây... Hay trong quá trình tưới cây rau mới trồng, trẻ phát hiện ra là nếu tưới bằng gáo mà tưới mạnh thì cây sẽ bị đổ và trôi gốc lên, vì thế nên tưới bằng bình có vòi phun thì cây sẽ không bị đổ... Như vậy, trong quá trình lao động chính là cơ hội để trẻ phát huy kỹ năng quan sát của mình. Nếu trẻ có kỹ năng quan sát tốt thì trẻ sẽ làm việc hiệu quả và biết điều chỉnh thao tác của mình một cách chính xác và phù hợp với đối tượng.

Kết thúc lao động là lúc mà trẻ đánh giá kết quả lao động sau quá trình tác động. Để đánh giá chính xác thì trẻ phải quan sát tỉ mỉ đối tượng, những thay đổi của chúng so với trước như thế nào, những tác động trước đó có phù hợp hay không? Tại sao?... Chẳng hạn như kết thúc lao động cô cho trẻ tự nhận xét xem hôm nay cháu chăm sóc cây hoa

hồng thì sau khi làm xong công việc ấy cháu thấy cây hoa hồng bây giờ như thế nào? Như vậy để đánh giá được cây hoa hồng sau khi chăm sóc, trẻ phải quan sát chúng ở thời điểm hiện tại: đất ở gốc cây không bị khô nữa vì cháu đã tưới cây rồi, lá cây bản đã được cháu lau sạch và cây sẽ không bị héo nữa... Như vậy trong suốt quá trình lao động cơ hội cho trẻ quan sát được lặp đi lặp lại nhiều lần, nhờ đó mà kỹ năng quan sát của trẻ được luyện tập và phát triển.

Thứ hai, yêu cầu cần so sánh trong quá trình lao động làm cho quan sát chi tiết hơn: Kỹ năng so sánh và kỹ năng quan sát có mối quan hệ mật thiết với nhau. Nhờ có kỹ năng so sánh mà kỹ năng quan sát của trẻ ngày càng được hoàn thiện và củng cố. Trong lao động, kỹ năng so sánh được sử dụng, để đánh giá được hiệu quả công việc trẻ phải biết so sánh kết quả trước và sau khi tác động, để nhận xét được biện pháp tác động của mình so với của bạn trẻ phải so sánh thao tác thực hiện, kết quả thực hiện của mình và của bạn... Để so sánh và đưa ra được kết quả chính xác, buộc trẻ phải có kỹ năng quan sát tốt, nếu như kỹ năng quan sát không tốt thì trẻ sẽ rất khó mà phân biệt được sự khác nhau đó. Với công việc như đánh giá được cây hoa hồng sau khi trẻ tác động là tưới cây và lau lá có khác so với trước không thì buộc trẻ phải biết quan sát trước đó cây hoa hồng như thế nào: lá héo, bụi, đất khô... và sau khi chăm sóc thì trẻ lại quan sát xem cây hoa hồng bây giờ như thế nào: lá sạch, đất ẩm vì đã được tưới, cây sẽ không bị héo nữa... Như vậy, kết quả sau khi trẻ thực hiện nhiệm vụ lao động đã khác so với trước và để so sánh tìm được ra sự khác

biệt này, buộc trẻ phải biết quan sát kỹ lưỡng từng chi tiết để so sánh.

Thứ ba, trẻ có cơ hội rèn luyện kỹ năng quan sát trên mọi phương diện: Có thể nói, hoạt động lao động là phương tiện hữu hiệu giúp cho kỹ năng quan sát được phát triển. Ở đó, trẻ có rất nhiều cơ hội để rèn luyện kỹ năng quan sát, trẻ quan sát được sự thay đổi của đối tượng khi môi trường sống thay đổi, khi có sự tác động của con người. Chẳng hạn như trẻ quan sát và phát hiện ra cây rau hôm qua mới trồng nhưng bị cơn mưa rào ban đêm làm cho nó bị dập nát... hay cây đỗ gieo tuần trước nhưng không có ánh nắng làm cho thân nó trắng ra không có màu xanh... Và sau khi trẻ mang nó ra chỗ có nhiều ánh nắng thì nó đã xanh tốt và ra rất nhiều lá. Ngoài ra, trẻ còn quan sát được sự khác nhau về vị trí của đối tượng khi có sự thay đổi, quan sát được sự khác nhau của các dụng cụ lao động cũng như cách thức sử dụng chúng, như bình tưới khác với cái gáo để tưới, do bình tưới khi tưới nó ra các tia nước nhỏ có thể tưới cây từ trên xuống dưới nhưng gáo thì mức nước và tưới cả gáo, do đó, nước sẽ chảy thành một dòng mạnh hơn vì vậy, phải tưới ở gốc cây nếu không cây sẽ bị dập những chiếc lá non...

Trong lao động trẻ quan sát ra sự thay đổi của đối tượng theo thời gian, theo sự sinh trưởng và phát triển của đối tượng. Cụ thể là khi quan sát cây hoa hồng, hôm trước trẻ thấy cây hoa hồng ra nụ, hôm sau nụ hoa ấy đã nở thành bông hoa rực rỡ. Trong lao động trẻ quan sát được các thao tác của bạn và trẻ tự đối chiếu với hành động của mình và tự điều chỉnh chúng cho hợp lý. Chẳng hạn như trẻ

cùng nhau đào hố để trồng cây. Trong quá trình làm đất trẻ nhìn thấy bạn biết dùng tay bóp cho đất mềm và nhỏ trẻ đã học được ở bạn cách làm ấy và vận dụng vào cho mình. Trong lao động, trẻ biết quan sát kết quả lao động được thay đổi theo thời gian (ngày trước và ngày sau, tuần trước và tuần sau..) như trẻ quan sát thấy sự thay đổi của luống đỗ gieo tuần trước, tuần này chúng đã mọc dài ra và thân của chúng mềm đổ xuống mặt đất cần làm giàn cho chúng leo lên. Trong lao động, trẻ quan sát được kết quả lao động của mình so với kết quả lao động của bạn, từ đó trẻ biết được những gì mình đã làm được và những gì cần phải điều chỉnh cho tốt hơn lên như sau khi lao động xong trẻ quan sát cây của mình vừa chăm sóc so với cây của bạn bên cạnh, trẻ thấy bạn lau lá rất sạch, nhưng tưới cây còn bị vãi nước ra ngoài nhiều làm bắn lồi đi, và trẻ nhìn lại xem cây của mình lau đã sạch chưa, còn sót lá nào chưa lau không?... Trong lao động trẻ quan sát và đối chiếu xem những lời nhận xét của bạn với kết quả thực hiện có chính xác không? Và lí giải được tại sao? chẳng hạn bạn nhận xét là bạn Hoa hôm nay lau lá cây chưa sạch, và bạn ấy còn làm gãy những chiếc lá non. Như vậy, trẻ sẽ quan sát lại cây mà trẻ vừa chăm sóc và quan sát xem còn lá nào chưa sạch không và có lá non nào bị gãy không? Nếu chưa đúng thì trẻ sẽ bác bỏ ý kiến nhận xét của bạn.

Như vậy, trong lao động trẻ có rất nhiều cơ hội để sử dụng kĩ năng quan sát. Thông qua việc sử dụng đó mà kĩ năng quan sát của trẻ ngày càng được hoàn thiện và phát triển.

Việc tiến hành tổ chức hoạt động lao động được bắt đầu ngay từ việc giao nhiệm vụ lao động cho trẻ. Nhưng để phát triển kĩ

năng quan sát cho trẻ, người lớn cần tạo môi trường, tình huống để giúp trẻ quan sát và tự lựa chọn nhiệm vụ lao động cho mình. Chính việc tự lựa chọn nhiệm vụ lao động mà buộc trẻ phải quan sát đối tượng xem đối tượng ấy vị trí của chúng ở đâu? trong trạng thái nào? Và cần có tác động gì cho phù hợp?

VD: Ở góc thiên nhiên cây hoa cúc đang bị héo, cháu thấy lá rũ xuống và mềm nên cháu sẽ tưới cây.

Với trẻ 5-6, tuổi khi nhận nhiệm vụ theo nhóm thì trẻ sẽ cùng nhau bàn bạc thống nhất về kế hoạch cần phải thực hiện, trên cơ sở đó sẽ có sự phân công cho các thành viên trong nhóm, từ đó, trẻ sẽ phải chủ động quan sát công việc của mình, của bạn để kết hợp cho tốt nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm. Khi trẻ lựa chọn nhiệm vụ, người lớn nên chú ý đến khả năng thực hiện của trẻ như cần phải phù hợp với khả năng của từng trẻ, nhóm trẻ, bên cạnh đó, tạo niềm tin nơi trẻ, để trẻ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, hướng dẫn trẻ cách thức lao động: Đối với những công việc mới lạ, yêu cầu những kĩ năng hành động mới thì giáo viên có thể chỉ dẫn cách tiến hành lao động kết hợp giải thích, trình bày trực quan. Vì thế để thực hiện được công việc trẻ phải tập trung quan sát cô hướng dẫn. Cho nên, khi hướng dẫn cho trẻ giáo viên nên dùng lời lẽ ngắn gọn, dễ hiểu kết hợp với đồ dùng trực quan như tranh ảnh phải đẹp, hấp dẫn và phù hợp, động tác làm mẫu thì phải chậm để trẻ dễ dàng quan sát và nắm được các thao tác đó. Giáo viên có thể cho một vài trẻ thực hiện lại để trẻ quan sát lại một lần nữa giúp cho trẻ nhớ và hiểu rõ hơn các thao tác lao động.

Thứ ba, điều khiển trẻ trong quá trình lao động: Ở phần này, giáo viên cần hướng trẻ đến quá trình tìm kiếm, phát hiện ra các yếu tố mới nảy sinh trong quá trình lao động nhằm giúp trẻ hiểu rõ bản chất của đối tượng. Để thực hiện được buộc trẻ phải có sự tập trung cao độ các giác quan của mình để quan sát quá trình công việc đang thực hiện, và việc quan sát đó phải nhanh nhạy để phát hiện ra cái mới lạ, cái mới nảy sinh. Điều này giúp cho việc rèn luyện kỹ năng quan sát cho trẻ được nâng cao hơn. Khi phát hiện được những điều mới lạ đó sẽ làm thoả mãn sự tò mò và niềm vui được khám phá ở trẻ, đồng thời cùng với sự động viên, khích lệ của cô sẽ làm cho trẻ ngày càng phấn khích và quan sát tốt hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn.

Thứ bốn, kết thúc lao động: Giáo viên nhận xét, đánh giá quá trình, và kết quả lao động của trẻ. Tuy nhiên, giáo viên nên khuyến khích trẻ cùng tham gia vào quá trình đánh giá: đánh giá về quá trình, kết quả lao động của mình, của các bạn trong nhóm hoặc của nhóm khác. Như vậy để đánh giá chính xác được thì buộc trẻ phải có sự quan sát, so sánh kết quả công việc so với yêu cầu đề ra lúc ban đầu, cũng như quan sát công việc thực hiện của các bạn. Thông qua quá trình nghe những ý kiến đánh giá của trẻ mà giáo viên đưa ra những kết luận mang tính thuyết phục với trẻ. Tuy nhiên cần đánh giá những ưu điểm là chính, nhằm kích thích, động viên mong muốn trẻ lòng yêu thích lao động của chúng, biểu dương những phát hiện và sự sáng tạo trong lao động của trẻ. Sau khi trẻ lao động xong, cô yêu cầu trẻ biết thu dọn dụng cụ lao động để đúng chỗ và làm vệ sinh cá nhân. Công việc này cũng yêu cầu trẻ phải

biết quan sát xem đã thu dọn hết dụng cụ lao động chưa và để như thế nào cho đúng chỗ quy định...

Như vậy, thông qua hoạt động lao động giúp trẻ khám phá đặc điểm, tính chất của đối tượng, quá trình phát triển hay sự biến đổi của nó dưới tác động của con người. Mặt khác, lao động không chỉ giúp trẻ nhìn đối tượng với sự biến đổi tự nhiên của nó mà còn nhận ra những thay đổi của nó, sự khác biệt của nó do tác động của con người. Do đó, việc hình thành và phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động lao động là hết sức cần thiết. Người lớn cần hiểu rõ để hướng dẫn trẻ lao động một cách phù hợp và có hiệu quả.

2.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển kỹ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động lao động

Việc phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động lao động chịu ảnh hưởng của các yếu tố cơ bản sau đây:

- Đặc điểm phát triển của trẻ 5-6 tuổi

Sự phát triển của trẻ 5-6 tuổi có ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển kỹ năng quan sát như khả năng sử dụng các giác quan, khả năng chú ý, ghi nhớ, đặc điểm xúc cảm và tình cảm, sự phát triển của tư duy...

+ Khả năng sử dụng các giác quan: Giai đoạn này các giác quan của trẻ được phát triển mạnh mẽ. Do môi trường hoạt động của trẻ được mở rộng hơn các độ tuổi trước mà trẻ có cơ hội được tiếp xúc với nhiều đối tượng hơn, vì thế, các giác quan của trẻ có nhiều cơ hội để rèn luyện và phát triển. Điều đó thể hiện: Trẻ chủ động trong việc sử dụng các giác quan để khảo sát đối tượng, biết phối hợp các giác quan vào trong quá trình khảo sát, sử dụng

giác quan một cách phù hợp, theo trình tự và thành thạo, làm cho kết quả khảo sát không những phong phú mà còn có độ chính xác cao. Hơn nữa, ở độ tuổi này, trẻ còn biết mô tả lại được cách thức thực hiện và giải thích được những kết quả của quá trình quan sát.

+ Khả năng chú ý, ghi nhớ: Trẻ đã biết hướng sự chú ý của mình vào đối tượng nhất định, ít bị phân tán sự chú ý hơn, điều này có nghĩa là tính chủ định của trẻ được hình thành, trẻ tự ý thức được mình cần phải chú ý vào đối tượng nào, năng lực ghi nhớ và nhớ lại đang phát triển mạnh. Trẻ thường nhớ những gì mà chúng quan tâm và gây ấn tượng mạnh với bản thân trẻ. Đây là yếu tố hết sức quan trọng trong quá trình học tập của trẻ, là khâu đầu tiên của quá trình nhận thức, là nền tảng để trẻ có thể phân tích, so sánh, khái quát hoá, trừu tượng hoá...

+ Đặc điểm xúc cảm, tình cảm: Ở trẻ mẫu giáo lớn, tình cảm của trẻ đã phát triển mạnh mẽ. Biểu hiện ở tính đồng cảm, sự sẻ chia, tính dễ xúc cảm đối với các sự vật hiện tượng ở xung quanh. Trẻ ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của bông hoa mới nở hay những cánh bướm dập dờn đầy màu sắc, và trẻ cũng có thể khóc và thương cảm đối với một nhân vật nào đó bị hại trong câu chuyện cổ tích... Vì thế, đây là lứa tuổi mà sự biểu lộ tình cảm của trẻ rất rõ rệt, rất trong sáng, hồn nhiên và ngây thơ, mọi vật ở xung quanh trẻ đều trở lên có tâm hồn trong con mắt của trẻ.

+ Sự phát triển tư duy, ngôn ngữ: Ở giai đoạn này, tư duy của trẻ càng phát triển mạnh mẽ, ngoài tư duy hình tượng thì tư duy trừu tượng, tư duy sơ đồ cũng được hình thành và phát triển, nhờ đó mà nó có ảnh hưởng lớn đến

quá trình quan sát, nó định hướng cho quá trình quan sát như: trẻ dễ dàng sắp xếp thứ tự các đối tượng quan sát cũng như các đặc điểm để quan sát theo một trình tự nhất định: quan sát từ tổng thể đến chi tiết, từ ngoài vào trong, từ đơn giản đến phức tạp, từ xa đến gần... Vì thế mà ngôn ngữ của trẻ cũng được phát triển mạnh ở độ tuổi này. Trẻ không những gọi tên, diễn tả các bộ phận, các đặc điểm, các thuộc tính của đối tượng quan sát mà trẻ còn biết mô tả lại những thao tác quan sát, giải thích được mối quan hệ giữa kết quả và hành động dẫn đến kết quả ấy...

- Môi trường hoạt động

Bất cứ một môi trường nào để hoạt động đạt kết quả tốt cũng cần đảm bảo hai yếu tố cơ bản đó là: môi trường vật chất tốt và môi trường tâm lý tốt. Môi trường cho hoạt động lao động của trẻ nhằm phát triển kỹ năng quan sát cũng vậy, cụ thể là:

+ Môi trường vật chất: bao gồm đối tượng lao động, dụng cụ lao động, không gian, thời gian, cách bố trí đối tượng...

+ Môi trường tâm lý: Là một môi trường cần tạo cho trẻ cảm thấy thoải mái, trẻ có hứng thú được tham gia vào hoạt động. Trẻ được tự do trao đổi, cung cấp những thông tin mà mình vừa quan sát được, đồng thời, đó cũng là nơi mà trẻ phải biết tự điều chỉnh hành vi, thái độ cho phù hợp. Do vậy việc tạo ra một môi trường tâm lý tốt sẽ kích thích trẻ hoạt động tích cực hơn.

- Cách tổ chức hoạt động

Cách tổ chức hoạt động của giáo viên có ảnh hưởng không nhỏ đến việc hình thành và phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ. Nếu như giáo viên biết cách tổ chức lao động cho trẻ một cách hợp lý thì trẻ sẽ có điều kiện để phát triển kỹ năng quan sát cho

trẻ. Việc giáo viên để cho trẻ được chủ động trong quá trình lao động sẽ tạo cơ hội cho trẻ được rèn luyện kỹ năng quan sát trong quá trình lao động.

Từ việc xác định nhiệm vụ lao động cho trẻ, nếu như giáo viên tự chọn nhiệm vụ và yêu cầu trẻ làm thì trẻ sẽ không có cơ hội để quan sát đối tượng trước khi thực hiện nhiệm vụ mà ở đó trẻ chỉ biết làm các thao tác theo yêu cầu của cô. Nếu giáo viên yêu cầu: Hôm nay tở 1 tưới cây ở góc thiên nhiên cho cô nhé! Sau khi nghe yêu cầu của cô thì trẻ chỉ cần làm theo yêu cầu là tưới các cây trong góc thiên nhiên mà không cần biết là cây ấy có bị khô hay không và chỉ cần tưới là xong. Nhưng nếu giáo viên để cho trẻ tự lựa chọn nhiệm vụ lao động cho mình thì trẻ sẽ ra góc thiên nhiên quan sát và trẻ nhìn xem hôm nay mình sẽ chăm sóc cây nào? cây nào cần phải tưới nước, cây nào cần phải lau lá, cắt lá úa... Và như vậy, để xác định nhiệm vụ phù hợp và đưa ra biện pháp tác động đúng buộc đứa trẻ phải quan sát tỉ mỉ đối tượng.

Việc lập kế hoạch lao động, nếu như với tất cả mọi trẻ cô đều giảng giải, làm mẫu rồi sau đó yêu cầu trẻ thực hiện thì trẻ sẽ làm theo hướng dẫn của cô một cách thụ động. Nhưng nếu cô yêu cầu trẻ lập kế hoạch lao động cho mình nghĩa là trẻ sẽ diễn giải cách mình sẽ làm như thế nào với đối tượng mà trẻ đã chọn và lí giải được tại sao mình lại làm việc đó thì trẻ sẽ phải quan sát và dựa vào đối tượng cụ thể, thông qua đó mà cô có thể gợi ý hoặc nhắc nhở trẻ khi thực hiện được tốt hơn. Như vậy thay vào việc cô hướng dẫn trẻ thực hiện thì cô nên để trẻ tự lập kế hoạch lao động cho mình điều này yêu cầu trẻ phải biết được những công việc nào mà trẻ phải thực hiện và trình tự thực hiện chúng ra sao, để thực hiện được điều này, buộc trẻ phải dựa vào kết quả quan sát trước đó và trẻ phải biết quan sát những thao tác cụ thể của mình để điều chỉnh chúng cho đúng với kế hoạch đã vạch ra.

Hoạt động kiểm tra đánh giá sau khi lao động, nếu như việc đánh giá chỉ đơn thuần là cô nhận xét chung thì trẻ sẽ không có cơ hội quan sát kết quả của mình vừa đạt được cũng như quan sát kết quả của bạn một cách kĩ lưỡng, sẽ không đánh giá được hết những gì mà trẻ đã thực hiện hoặc những gì mà trẻ đã thấy. Do vậy mà để đánh giá kết quả cô nếu như cô tạo cơ hội cho trẻ tự đánh giá kết quả lao động của mình sau đó đánh giá kết quả của bạn thì trẻ sẽ so sánh được kết quả lao động của mình so với lúc ban đầu tìm ra được sự khác biệt, đồng thời, kích thích trẻ phát hiện ra những điều mới trong quá trình lao động. Ngoài ra khi trẻ đánh giá kết quả lao động của bạn buộc trẻ phải quan sát kĩ kết quả lao động của bạn, từ đó mới đưa ra được những nhận xét chính xác... Do đó nếu cô biết tận dụng và phát huy khả năng đánh giá và tự đánh giá của trẻ thì sẽ làm cho trẻ phải có cách quan sát thật kĩ lưỡng và tỉ mỉ.

Như vậy, nếu như cô biết tận dụng các cơ hội trong quá trình lao động sẽ tạo điều kiện cho trẻ được rèn luyện kỹ năng quan sát trong suốt quá trình lao động. Giáo viên luôn là thang đỡ, là điểm tựa, là người tạo cơ hội cho trẻ được sử dụng kĩ năng quan sát một cách hiệu quả nhất, bên cạnh đó, giáo viên là người luôn động viên kích thích trẻ để trẻ tích cực quan sát, từ đó giúp cho kết quả hoạt động lao động được tốt hơn.

3. KẾT LUẬN

Như vậy hoạt động lao động với những ưu thế của mình đã góp phần không nhỏ trong việc phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ ở trường mầm non. Khi tham gia vào hoạt động lao động trẻ có nhiều cơ hội để rèn luyện và phát triển kĩ năng quan sát. Vì thế, giáo viên cần tăng cường sử dụng hoạt động lao động để phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ ở trường

mầm non, có những ý tưởng sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động lao động và tận dụng các cơ hội giúp trẻ tích cực sử dụng các kỹ năng quan sát vào trong hoạt động lao động. Bên cạnh đó, các cấp quản lý và phụ huynh cũng cần nhận rõ được tầm quan trọng của hoạt động lao động trong việc phát triển kỹ năng quan sát cho

trẻ, cần tăng cường sử dụng hoạt động lao động trong quá trình giáo dục trẻ và tạo các điều kiện cần thiết để giáo viên dễ dàng tổ chức hoạt động lao động với mục đích giáo dục cụ thể, góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, giải quyết tốt những tình huống trong cuộc sống hàng ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thanh Âm, Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hoà, Đinh Văn Vang (2003), *Giáo dục học mầm non*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình Giáo dục Mầm non*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Ngô Công Hoàn (1995), *Tâm lý học trẻ em tập 1,2*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
4. Hoàng Thị Phương (2011), *Giáo trình lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Ghenbuộc.B.E.(1973), *Những cơ sở của việc tổ chức lao động có khoa học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
6. N.Savin (1983), *Giáo dục học*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.